

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Bản án số: 377/2023/HS-ST
Ngày: 21 - 12 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhân Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trục

Bà Trần Thị Thanh Xuân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:**
Ông Tạ Đình Thành và ông Nguyễn Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (**số F N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**) Tòa án nhân dân thành phố Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 316/2023/TLST-HS ngày 19/10/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 321/2023/QĐXXST-HS ngày 24/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Anh T**; giới tính: Nam, sinh ngày 19/3/1995, tại tỉnh Thừa Thiên Huế, nơi cư trú: Thôn L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12, con ông Hoàng Thanh D, con bà Tôn Nữ Phương U; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất, vợ: chị Lê Thị Hồng H, con: có 01 con, sinh năm 2018.

Quá trình nhân thân: Lớn lên ở với bố mẹ tại phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đi học văn hóa đến lớp 12/12. Sau khi học và tốt nghiệp Đại học xong thì làm nghề buôn bán cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/10/2021, tạm giam từ ngày 07/11/2021 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Anh T: Ông Hoàng Kiến A, Luật sư của Công ty L và Cộng sự, địa chỉ: Lô B, Khu Q (Tổ A, khu vực 5), phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị H1, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ A, khu V, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thụy Nhã C, sinh năm 2000, nơi cư trú: số B D, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

2. Anh Trần Quang S, sinh năm 1995, nơi cư trú: E L, phường T, thành phố H tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1998, nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

4. Anh Nguyễn Tất Thanh P, sinh năm 2000, nơi cư trú: số A L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

5. Chị Hồ Thị Mỹ H3, sinh năm 2003, nơi cư trú: Thôn G, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

6. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994, nơi cư trú: Đội 2, thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

7. Chị Dương Thị Quỳnh N1, sinh năm 1991, nơi cư trú: 3 H, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

Người chứng kiến: Ông Dương Đình T1, sinh năm 1965, nơi cư trú: I D, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/10/2021, Nguyễn Thụy Nhã C liên hệ với chị Lê Thị H1 để thuê căn hộ số G, khu B, chung cư X, phường X, thành phố H. Do chị H1 đi công tác ngoại tỉnh nên để lại chìa khóa cho C để xem phòng và ở thử, khi nào chị H1 quay trở lại thành phố H sẽ ký hợp đồng thuê nhà ở. Sau đó, vì có quan hệ tình cảm nên Hoàng Anh T đến ở cùng với C, cả hai ở một phòng, còn một phòng trống. Vào khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 28/10/2021, Trần Quang S, Nguyễn Tất Thanh P, Nguyễn Văn H2 trong lúc đang cùng nhau ngồi ăn uống tại một quán gần bên xe phía B, thành phố H thì cả ba có nhu cầu sử dụng ma túy nên cùng bàn bạc thống nhất gọi thêm ba người bạn gồm: Dương Thị Quỳnh N1, Hồ Thị Mỹ H3 và

Nguyễn Thị N cùng nhau góp tiền mua ma túy và thuê phòng để cùng nhau sử dụng, thì tất cả đều đồng ý. Dương Thị Quỳnh N1 thông qua mạng xã hội Facebook thấy có tài khoản tên “Hoàng T” đăng bài kèm số điện thoại 0772259585- 0705885665 nên N1 gọi điện thoại cho T thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy. T đồng ý cho thuê phòng với giá 3.500.000 đồng/đêm/phòng. Sau khi trao đổi với N1, T nói với C cho nhóm N1 đến chơi và ngủ qua đêm. Vì mới đến ở, C sợ ồn ào và gây ảnh hưởng đến những căn hộ xung quanh nên không đồng ý do vậy giữa Nhã C và T có lời qua tiếng lại. Lúc này, nhóm bạn của N1 đến, T là người ra mở cửa. Nhã C bỏ đi khỏi phòng ngủ thì gặp N1 tại phòng khách, N1 hỏi Nhã C phòng vệ sinh rồi đi vào. Nhã C đi xuống ở lại tại căn hộ S, khu B, chung cư X của chị Trần Thị Thúy N2. Lúc này, tại căn hộ S, khu B, chung cư X, phường X, thành phố H, sau khi nhóm Quỳnh N1 vào phòng (phòng còn trống của căn hộ) thì có hỏi và nhờ T mua giúp 02 gói ma túy dạng khay và 03 viên ma túy tổng hợp để sử dụng thì T đồng ý. Sau đó, T gọi điện thoại qua ứng dụng điện thoại Telegram cho một người phụ nữ tên “Mèo” để hỏi mua ma túy thì “Mèo” đồng ý. T trao đổi và thống nhất tiền mua ma túy với “Mèo” là 3.600.000 đồng. Gọi điện thoại xong, T nói với nhóm Quỳnh Nhi tiền phòng và tiền mua ma túy là 7.500.000 đồng (trong đó: Tiền phòng là 3.500.000 đồng, tiền nhờ mua ma túy là 4.000.000 đồng). Do nhóm Quỳnh N1 không đủ tiền mặt nên S đã chuyển vào tài khoản của T (số tài khoản 5050100156666) qua ứng dụng Internet banking với số tiền 7.500.000 đồng. Cả nhóm Quỳnh N1 thống nhất số tiền mua ma túy và thuê phòng để sử dụng thì sẽ chia đều và góp lại trả cho S sau khi sử dụng. Khoảng 15 phút sau, có 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) đưa ma túy đến căn hộ số G, khu B, chung cư X thì T chỉ vào phòng của Quỳnh N1 và cả nhóm đang đợi. Người thanh niên này đổi ma túy vào phòng cho nhóm Quỳnh N1 rồi ra về. Sau đó, T thanh toán tiền mua ma túy 3.600.000 đồng cho “Mèo” qua ứng dụng Internet banking thông qua tài khoản Ngân hàng S1 040098226267 có tên Nguyễn Thị Ngọc C1. Số tiền còn dư lại 400.000 đồng (tiền mua ma túy) T giữ lại để hưởng lợi. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 29/10/2021, do căn hộ số G, khu B, chung cư X mở nhạc ồn ào nên bảo vệ chung cư gọi điện thoại cho Nhã C. Nhã C quay lại căn hộ số G, khu B, chung cư X, nói T yêu cầu nhóm N1 tắt nhạc và đi về nhưng T không đồng ý nên T và Nhã C tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và có lời qua tiếng lại. Đến khoảng 02 giờ 20 phút cùng ngày, Công an phường X, thành phố H đến kiểm tra căn hộ số G, khu B, chung cư X, phường X thì phát hiện và bắt quả tang Quỳnh N1 cùng cả nhóm đang sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng.

Kết quả test nhanh thì Trần Quang S, Nguyễn Văn Hùng Nguyễn Tất Thanh P1, Dương Thị Quỳnh N1, Nguyễn Thị N và Hồ Thị Mỹ H3 đều dương tính với chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói ni lông màu trắng có viên màu đỏ và 01 gói ni lông màu trắng có viên màu xanh bên trong các gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng (sau khi tạm giữ được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng và băng keo trong, bên ngoài có 01 chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Quốc C2, 01 chữ ký của Trần Quang S; 01 chữ ký của Nguyễn Tất Thanh P1 và 02 dấu tròn đỏ của Công an phường X, thành phố H;

- 01 loa màu đen hiệu Harman/Karrrdon;

- 01 đèn màu Lade hiệu SF=8386;

- 01 đèn sắc màu, màu trắng (không có nhãn hiệu).

- Số tiền 3.500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, số I: 354831092510999.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của Hoàng Anh T và in sao các nội dung hội thoại giữa Hoàng Anh T và người phụ nữ tên “Mèo”.

Tại bản kết luận giám định số 627/GĐ ngày 03/11/2021, của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1,1, phần II) có khối lượng là 0,3053g là ma túy, loại Ketamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có khối lượng là 0,2800g là ma túy, loại Ketamine.

Sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ gồm:

- 0,1053g mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.1, phần II);

- 0,0800g mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.2, phần II);

- Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tại bản cáo trạng số 337/CT-VKSTPH ngày 19/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Hoàng Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh T phạm hai tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép cháy ma túy”.

- Áp dụng khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép cháy ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt từ 10 năm đến 11 năm tù.

- Xử lý vật chứng và án phí theo luật định.

Người bào chữa cho bị cáo T, Luật sư Hoàng Kiến A có quan điểm: Tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên người bào chữa thống nhất như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là bị cáo Hoàng Anh T phạm hai tội: Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép cháy ma túy; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo T để áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Anh T thừa nhận hành vi tổ chức và mua bán trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không thừa nhận người mà bị cáo đã mua ma túy là đối tượng có tên gọi là “Mèo” và bị cáo không thu lợi 400.000 đồng từ việc mua bán chất ma túy nhưng căn cứ vào lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ

đồng thời là người làm chứng gồm: Nguyễn Thụy Nhã C, Trần Quang S, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Tất Thanh P1, Dương Thị Quỳnh N1, Nguyễn Thị N và Hồ Thị Mỹ H3, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, do đó có cơ sở để kết luận:

[2.1]. Vào khoảng 02 giờ 20 phút, ngày 29/10/2021, tại căn hộ S Khu B, Chung cư X, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Hoàng Anh T đã cho 06 đối tượng gồm: Trần Quang S, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Tất Thanh P1, Dương Thị Quỳnh N1, Nguyễn Thị N và Hồ Thị Mỹ H3 thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy, T thu tiền thuê phòng là 3.500.000 đồng thì bị Công an phường X, thành phố H phát hiện, phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H bắt quả tang, thu giữ ma túy, loại Ketamine còn lại (các đối tượng chưa kịp sử dụng hết) là 0,5853g. Quá trình điều tra còn xác định, sau khi nhóm của Dương Thị Quỳnh N1 đến thuê phòng, thì có nhờ T mua 02 gói ma túy dạng khay và 03 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo để sử dụng thì T đồng ý. T liên hệ và mua của người phụ nữ tên “Mèo” (giao dịch qua ứng dụng Telegram) 02 gói ma túy dạng khay và 03 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo với giá tiền là 3.600.000 đồng. Sau đó, T báo giá và thu của nhóm Quỳnh N1 số tiền mua ma túy là 4.000.000 đồng, T hưởng lợi số tiền 400.000 đồng.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Anh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy: Bị cáo Hoàng Anh T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với mục đích lợi nhuận là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định. Nhưng vì muốn thu lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo T, thấy rằng: Về nhân thân, bị cáo Hoàng Anh T chưa có tiền án tiền sự, về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T không phạm vào tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ tên “Mèo” giao bán ma túy cho T để T bán cho các đối tượng sử dụng, người thanh niên trực tiếp giao bán ma túy giúp “Mèo”, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xem xét xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với tài khoản Ngân hàng S1 có tên Nguyễn Thị Ngọc C1, quá trình điều tra xác định chủ tài khoản là Nguyễn Thị Ngọc C1 (sinh năm 2000; trú tại: Thôn S, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tuy nhiên, qua xác minh Nguyễn Thị Ngọc C1 không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H chưa tiến hành lấy lời khai được nên tách thụ lý riêng để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thụy Nhã C là người được chị Lê Thị H1 giao quản lý căn hộ số 74 Khu B, Chung cư X, phường X, thành phố H, sau đó C cho T đến ở cùng, T đã cho các đối tượng thuê phòng để sử dụng ma túy.

Trong quá trình giải quyết vụ án này, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã ba lần trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung đối với hành vi của Nguyễn Thụy Nhã C; Trần Quang S, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Tất Thanh P1, Dương Thị Quỳnh N1, Nguyễn Thị N, Hồ Thị Mỹ H3 để làm rõ hành vi của C, S, H2, P1, Dương Thị Quỳnh N1, Nguyễn Thị N và H3 có đồng phạm với T về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hay không và làm rõ số tiền mua ma túy mà các đối tượng đã góp.

Quá trình điều tra bổ sung, Cơ quan điều tra đã kết luận C không biết cũng như không giúp sức cho T trong việc mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy nên C không đồng phạm với T, Viện kiểm sát không truy tố C.

Đối với Trần Quang S, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Tất Thanh P1, Dương Thị Quỳnh N1, Nguyễn Thị N và Hồ Thị Mỹ H3 có hành vi cùng góp tiền mua ma túy và thuê địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy có dấu hiệu phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tách ra để giải quyết bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 170 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng có liên quan đến vụ án này nên Trần Quang S, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Tất Thanh P1, Dương Thị Quỳnh N1, Nguyễn Thị N, Hồ Thị Mỹ H3 được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng.

Theo quy định tại khoản 1, Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Trong

vụ án này Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế chỉ truy tố bị cáo Hoàng Anh T nên Tòa án chỉ xét xử đối với bị cáo Hoàng Anh T theo như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy đã giám định được niêm phong, bên ngoài có ghi “hoàn mẫu vật vụ: Hoàng Anh T bắt ngày 29/10/2021” 02 chữ ký ghi họ tên Nguyễn Quốc C2; 02 chữ ký giám định viên Trần N3, 02 dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T.

Đối với các vật chứng: 01 loa màu đen hiệu Harman/Karrrdon; 01 đèn màu Lade hiệu SF=8386; 01 đèn sắc màu, màu trắng (không có nhãn hiệu) thu giữ khi bắt quả tang là các vật dụng dùng để kích thích, tăng khoái cảm khi các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, số Imel: 354831092510999 thu của bị cáo T, T đã sử dụng điện thoại này liên lạc để mua ma túy nên đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo T nộp lại số tiền 3.900.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.500.000 đồng thu của bị cáo T để bảo đảm thi hành án.

(Các vật chứng trên được miêu tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế và Giấy nộp tiền ngày 05/7/2022 vào tài khoản số 394901054597 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế mở tại Kho bạc nhà nước T2)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Anh T phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 251; điểm b, khoản 2, Điều 255, Điều 55; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh T phạm hai tội: Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chầy ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chầy ma túy.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Hoàng Anh T phải chấp hành hình phạt là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 29/10/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy đã giám định được niêm phong, bên ngoài có ghi “hoàn mẫu vật vụ: Hoàng Anh T bắt ngày 29/10/2021” 02 chữ ký ghi họ tên Nguyễn Quốc C2; 02 chữ ký giám định viên Trần N3, 02 dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước:

+ 01 loa màu đen hiệu Harm/Karrdon;

+ 01 đèn màu Lade hiệu SF=8386;

+ 01 đèn màu, màu trắng

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, số I: 354831092510999.

Buộc bị cáo T nộp lại số tiền 3.900.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.500.000 đồng thu của bị cáo T để bảo đảm thi hành án.

(Các vật chứng trên được miêu tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế và Giấy nộp tiền ngày 05/7/2022 vào tài khoản số 394901054597 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế mở tại Kho bạc nhà nước T2)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Anh T phải chịu 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bản án này là sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND Tp Huế;
- CQĐT CA Tp Huế;
- CQ THAHS CA Tp Huế;
- Nhà tạm giữ Công an Tp Huế;
- Chi Cục THADS Tp Huế;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nhân Đức